TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2018/HS-ST
Ngày 07- 11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Châu Anh Kiệt và ông Chu Ngọc Điệp

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018, đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Trần Ngọc D, sinh năm: 1994 tại tỉnh Bình Phước.

Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ chụp ảnh; Con ông Trần Ngọc M và bà Đỗ Thị B. Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 06 tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đình L, sinh năm: 1992 tại tỉnh Bình Phước.

Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Sơn L, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 09/12;Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1990; nhỏ nhất sinh năm 2002. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 11 tháng 5 năm 2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình L:* Luật sư Lê Văn N- Văn phòng luật sư Xuân Ninh thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Hồng T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Lưu Văn Th, sinh năm 1996 (vắng mặt)

HKTT: thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Trú tại: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
3. Nguyễn Ngọc Th1, sinh năm 1975 (có mặt)
Trú tại: thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. NGuyễn Xuân B, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Trú tại: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
2. Nguyễn Đức V, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
3. Lê Thị H, sinh năm 1990 (có mặt)
Trú tại: thôn Sơn L, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước
4. Lê Đình T2, sinh năm 1968 (có mặt)
Trú tại: thôn Sơn L, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước
5. Trần Ngọc M, sinh năm: 1979 (có mặt)
Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.
-*Người làm chứng:*
1. Nguyễn Đại S, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Trú tại: khu Đ, TTr Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
2. Lê Đại H1, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Trú tại: thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
3. Lê Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Trú tại: khu Đ, TTr Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21 tháng 11 năm 2017 Trần Ngọc D cùng với Lê Đình L và một số người khác (không xác định nhân thân, lai lịch) đến quán KARAOKE "Ánh Phương" tại khu Đức Thọ, TT Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để hát nhưng bị bà Nguyễn Hồng T (chủ quán KARAOKE Ánh Phương) không mở phòng cho nhóm D hát. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày do bực tức vì bị bà T từ chối nên D rủ Lê Đình L đến quán KARAOKE "Ánh Phương" để đập phá tài sản thì L đồng ý. D điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) của D chở L đi đến quán KARAOKE "Ánh Phương" khi đến trước cửa quán D đi đến bên hông nhà tole trước quán lấy 02 con dao (loại dao rựa) đưa cho L cầm 01 con và D cầm 01 con. Lúc này D dựng xe mô tô ngoài đường, D cùng với L đi vào bên trong của quán KARAOKE "Ánh Phương" đập phá tài sản gồm: Đập vỡ 03 tấm kính cường lực; 03 tấm kim loại ốp tường bị rạn nứt; 01 quạt máy hơi nước 05 ngựa hiệu LG bị hư hỏng; 01 bức tượng gỗ bị hư hỏng; 01 quạt công nghiệp bị hư hỏng và hư hỏng 01 tấm lợp bằng tole.

Ngoài lần thực hiện hành vi đập phá tài sản cùng Trần Ngọc D thì Lê Đình L còn thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Do mâu thuẫn trong việc mua bán với nhau nên vào khoảng 14 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Võ H rủ bạn là Lê Đình L, NGuyễn Xuân B, Nguyễn Đức V đến gặp Lưu Văn Th tại phòng trọ của Th tại Khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để giải quyết mâu thuẫn thì cả 3 đồng ý. Sau đó V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93L1 – 195.74 chở H, B, L đến phòng trọ của Th. Khi đến H gọi Th ra nói chuyện thì xảy ra cự cãi, H dùng tay đánh trúng mặt Th 01 cái, Th bỏ chạy. Thấy vậy, L nhặt 01 khúc cây củi điều gần nơi L đứng đuổi theo Th chạy được khoảng 04 mét Th té ngã xuống đường nên L chạy đến dùng cây đánh trúng chân Th gây thương tích. Sự việc được mọi người can ngăn nên không đánh nhau nữa.

Vụ thứ hai:

Do bênh vực chị ruột là Lê Thị H trong việc thu mua nông sản (hạt điều) nên vào khoảng 10 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2018, Lê Đình L rủ Tr, Hiệp, V (không xác định nhân thân, lai lịch) đi đánh anh Nguyễn Ngọc Th1 thì tất cả đồng ý. V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát) chở L cầm theo 01 con dao (loại dao rựa) và Hiệp điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát) chở Tr cầm theo 01 con dao (loại dao rựa) đi tìm anh Th1 để đánh. Khi cả nhóm đến thôn 4, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng thì thấy anh Th1 nên L, Tr xuống xe chạy đến chỗ anh Th1, L dùng dao chém anh Th1 nhiều nhát trúng vào vùng vai, lưng Th1 gây thương tích. Lúc này Thành bỏ chạy thì L, Tr cầm dao đuổi theo nhưng không chém được sau đó L, Tr quay ra chỗ xe mô tô V, Hiệp đang đậu rồi lên xe bỏ đi. Trước lúc bỏ đi L còn cầm dao chém làm hư hỏng 01 cây cân loại 100 kg nhãn hiệu Nhơn Hòa của anh Th1.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 137/KL – ĐG, ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng kết luận tại thời điểm bị thiệt hại: 03 tấm kính cường lực; 03 tấm kim loại ốp tường bị rạn nứt; 01 quạt máy hơi nước 05 ngựa hiệu LG bị hư hỏng; 01 bức tượng gỗ bị hư hỏng; 01 quạt công nghiệp bị hư hỏng và hư hỏng 01 tấm lợp bằng tole. Tổng giá trị tài sản là 21.039.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 68/2018/TgT ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tr tâm giám định Y khoa – Pháp y sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ % thương tích của Lưu Văn Th thương tích gây nên hiện tại là 20%.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 163/2018/TgT ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tr tâm giám định Y khoa – Pháp y sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ % thương tích của Nguyễn Ngọc Th1 thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Tại bản cáo trạng số: 69/CTr –VKS ngày 21/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng Căn cứ vào Nghị quyết 41/QH, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 truy tố bị cáo Trần Ngọc D về tội: "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015. Truy tố bị cao Lê Đình L về tội: "Cố ý gây thương tích" và tội " Hủy hoại tài sản" quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát có đính chính về việc sai sót trong việc

đánh máy bản cáo trạng như sau: Bản cáo trạng có nội dung truy tố bị cáo Lê Đình L về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Nay được đính chính lại như sau: truy tố bị cáo Lê Đình L về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D phạm " tội Hủy hoại tài sản", bị cáo Lê Đình L phạm " tội hủy hoại tài sản" và " tội cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015.

+Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điểm b, i, s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Ngọc D từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2018.

+Áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Đình L từ 09 đến 12 tháng tù.

+Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Đình L từ 02 đến 03 năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Đình L.

-Đối với hành vi của Lê Đình L có dùng dao chém làm hư hỏng 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 100kg, có dấu hiệu của tôi " Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tuy nhiên giá trị tài sản bị hư hỏng là 945.000đ nên không xem xét xử lý về mặt hình sự.

-Hành vi của Nguyễn Võ H có rủ Lê Đình L đi gặp Lưu Văn Th để nói chuyện, sau đó dùng tay đánh trúng mặt Th 01 cái thấy có dấu hiệu của tội cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, hiện nay H đã đi khỏi địa phương nên không tiến hành lấy được lời khai. Vì vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

-Đối với hành vi của NGuyễn Xuân B, Nguyễn Đức V có đi cùng Lê Đình L, Nguyễn Võ H gặp Lưu Văn Th. Tuy nhiên, B, V không bàn bạc gì với L, H và cũng không tham gia hay cổ vũ L gây thương tích cho Th nên không đồng phạm về tội cố ý gây thương tích. Vì vậy, không xem xét xử lý.

-Đối với hành vi của Tr, Hiệp, V (không xác định được nhân thân, lai lịch) có cùng với Lê Đình L gây thương tích cho anh Nguyễn Ngọc Th1 có dấu hiệu cua tội cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, do chưa xác định được nhân thân lai lịch của Tr, Hiệp, V nên cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

-Đối với Lê Thị H không có hành vi xúi giục Lê Đình L đánh anh Nguyễn Ngọc Th1 nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị hại anh Th1 và bị cáo L: Bị cáo L có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho anh Th1 số tiền 10.000.000đ.

-Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô mà Trần Ngọc D sử dụng làm phương tiện chở Lê Đình L đến đập phá tài sản tại quán " Ánh Phương" hiện D đã

bán cho Bình (không rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 12.000.000đ. Vì vậy, cần buộc Trần Ngọc D phải nộp số tiền 12.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Đối với 02 xe mô tô nhãn hiệu Wave mà V, Hiệp sử dụng làm phương tiện chở Lê Đình L, Tr đi đánh anh Th1, do hiện nay không thu hồi được vì chưa xác định được nhân thân lai lịch của Hiệp, V nên cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau. Vì vậy, không xem xét.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Đình L: Luật sư Lê Văn N – Văn phòng luật sư Xuân Ninh thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Phước trình bày: quan điểm bào chữa cho bị cáo Lê Đình L: Về cơ bản luật sư đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Lê Đình L, tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với tội hủy hoại tài sản, áp dụng tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đối với Lê Đình L. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội hủy hoại tài sản thì bản thân bị cáo L không phải là người rủ rê, bị cáo chỉ đồng phạm với vai trò người thực hành, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc trước. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

-Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản luận tội.

Về án phí: Buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Đối với việc vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, những người tham gia tố tụng nêu trên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 và điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1]Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc D và Lê Đình L khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21 tháng 11 năm 2017, Trần Ngọc D cùng với Lê Đình L có hành vi đập phá các tài sản tại quán KARAOKE “Ánh Phương”

tại khu Đức Thọ, TT Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước của bà Nguyễn Hồng T (chủ quán KARAOKE Ánh Phương) gồm: Đập vỡ 03 tấm kính cường lực; 03 tấm kim loại ốp tường bị rạn nứt; 01 quạt máy hơi nước 05 ngựa hiệu LG bị hưu hỏng; 01 bức tượng gỗ bị hư hỏng; 01 quạt công nghiệp bị hư hỏng và hư hỏng 01 tấm lợp bằng tole.

[2.2] Ngoài ra, Lê Đình L còn khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do mâu thuẫn trong việc mua bán với nhau nên vào khoảng 14 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Võ H rủ Lê Đình L, NGuyễn Xuân B, Nguyễn Đức V đến gặp Lưu Văn Th tại phòng trọ của Th tại Khu Đức Hòa, TT Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để giải quyết mâu thuẫn thì cả 3 đồng ý. H có hành vi dùng tay đánh trúng mặt Th 01 cái, Th bỏ chạy. L có hành vi dùng 01 khúc cây củi điều đánh trúng hai chân Th gây thương tích.

Do bênh vực chị ruột là Lê Thị H trong việc thu mua nông sản (hạt điều) nên vào khoảng 10 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2018, Lê Đình L rủ Tr, Hiệp, V (không xác định nhân thân, lai lịch) đi đánh anh Nguyễn Ngọc Th1 thì tất cả đồng ý. L có hành vi dùng dao chém anh Th1 nhiều nhát trúng vào vùng vai, lưng anhThành gây thương tích. L còn có hành vi dùng dao chém làm hư hỏng 01 cây cân loại 100 kg nhãn hiệu Nhơn Hòa của anh Th1.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 137/KL – ĐG, ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng kết luận tại thời điểm bị thiệt hại: 03 tấm kính cường lực; 03 tấm kim loại ốp tường bị rạn nứt; 01 quạt máy hơi nước 05 ngựa hiệu LG bị hưu hỏng; 01 bức tượng gỗ bị hư hỏng; 01 quạt công nghiệp bị hư hỏng và hư hỏng 01 tấm lợp bằng tole. Tổng giá trị tài sản là 21.039.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 68/2018/TgT ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tr tâm giám định Y khoa – Pháp y sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ % thương tích của Lưu Văn Th thương tích gây nên hiện tại là 20%.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 163/2018/TgT ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tr tâm giám định Y khoa – Pháp y sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ % thương tích của Nguyễn Ngọc Th1 thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 ".quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu luật thi hành".

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Trần Ngọc D đã phạm vào " Tội hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự 2015. Hành vi của Lê Đình L đã phạm vào " Tội hủy hoại tài sản" và " Tội cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 178 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản của người khác; Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét về vai trò các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Trần Ngọc D là người khởi xướng rủ Lê Đình L đi đập phá tài sản của người bị hại bà Nguyễn Hồng T. Bị cáo D cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội đập phá tài sản của người bị hại. Do đó cần xét xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Lê Đình L: Khi được D rủ đi đập phá tài sản của người bị hại bà T thì bị cáo cũng đồng ý, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm với vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi đập phá tài sản của người bị hại.

Ngoài ra, bị cáo còn trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho những người bị hại anh Lưu Văn Th, anh Nguyễn Ngọc Th1. Do đó cần xét xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Khi xét xử cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Đối với bị cáo Trần Ngọc D:

Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc D đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hâu quả cho người bị hại, người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

[4.2] Đối với bị cáo Lê Đình L:

Đối với tội " Hủy hoại tài sản" thì bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với tội " Cố ý gây thương tích", bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình L thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại, phía người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc xem xét vai trò phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa những lỗi lầm của mình và trở thành những người có ích cho xã hội.

[5] Đối với hành vi của Lê Đình L có dùng dao chém làm hư hỏng 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 100kg, có dấu hiệu của tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tuy nhiên giá trị tài sản bị hư hỏng là 945.000đ nên không xem xét xử lý về mặt hình sự. Đề nghị cơ quan Công an huyện Bù Đăng xem xét xử lý về hành chính đối với Lê Đình L theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Võ H có rủ Lê Đình L đi gặp Lưu Văn Th để nói chuyện, sau đó dùng tay đánh trúng mặt Th 01 cái thấy có dấu hiệu của tội cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, hiện nay H đã đi khỏi địa phương nên không tiến hành lấy được lời khai. Vì vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi của NGuyễn Xuân B, Nguyễn Đức V có đi cùng Lê Đình L, Nguyễn Võ H gặp Lưu Văn Th. Tuy nhiên, B, V không bàn bạc gì với L, H và cũng không tham gia hay cổ vũ L gây thương tích cho Th nên không đồng phạm về tội cố ý gây thương tích. Vì vậy, không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của Tr, Hiệp, V (không xác định được nhân thân, lai lịch) có cùng với Lê Đình L gây thương tích cho anh Nguyễn Ngọc Th1 có dấu hiệu cua tội cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, do chưa xác định được nhân thân lai lịch của Tr, Hiệp, V nên cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Lê Thị H không có hành vi xúi giục Lê Đình L đánh anh Nguyễn Ngọc Th1 nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Th1 và bị cáo L thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại, bị cáo L có nghĩa vụ bồi thường cho anh Th1 số tiền 10.000.000đ. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị hại anh Th1 và bị cáo L là tự nguyện nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

Người chị hại bà T và anh Th không có yêu cầu gì nên không xem xét.
không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đình T2, ông Trần Ngọc M không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô mà Trần Ngọc D sử dụng làm phương tiện chở Lê Đình L đến đập phá tài sản tại quán " Ánh Phương" hiện D đã bán cho Bình (không rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 12.000.000đ. Vì vậy, cần buộc Trần Ngọc D phải nộp số tiền 12.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Đối với 02 xe mô tô nhãn hiệu Wave mà V, Hiệp sử dụng làm phương tiện chở Lê Đình L, Tr đi đánh anh Th1, do hiện nay không thu hồi được vì chưa xác định được nhân thân lai lịch của Hiệp, V nên cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau. Vì vậy, không xem xét.

Đối với khúc cây củi điều và dao rựa các bị cáo sử dụng để gây án, trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã lập biên bản truy tìm nhưng không thu hồi được. Do đó, không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo luật định.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với Lê Đình L về tội Hủy hoại tài sản là nặng, bản thân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, bị cáo không phải là người chủ mưu, rủ rê người khác phạm tội

và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo là phù hợp.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Đình L tại phiên tòa là có cơ sở một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn cho bị cáo Lê Đình L đối với tội " Hủy hoại tài sản". Hội đồng xét xử xét thấy, Lê Đình L có hành vi hủy hoại tài sản của người bị hại bà T, tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 21.039.000 đồng, đây là số tiền lớn. Nhưvậy, đề nghị của Luật sư là không có cơ sở nên không được xem xét chấp nhận, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ " gây thiệt hại không lớn" đối với bị cáo L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D phạm " Tội Hủy hoại tài sản"; Bị cáo Lê Đình L phạm " Tội hủy hoại tài sản" và " Tội cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 178 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

+Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điểm b, i, s Khoản 1,2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Ngọc D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2018. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+Áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Đình L 06 tháng tù.

+Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Đình L 02 năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Đình L, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày11 tháng 5 năm 2018. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Đề nghị cơ quan Công an huyện Bù Đăng xử lý hành chính đối với hành vi của Lê Đình L dùng dao chém làm hư hỏng 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 100kg (trị giá tài sản bị hư hỏng là 945.000đ) theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 584, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lê Đình L với người bị hại anh Nguyễn Ngọc Th1 như sau: Bị cáo Lê Đình L có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Ngọc Th1 số tiền 10.000.000đ (mươi triệu đồng).

[4]Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo Trần Ngọc D phải nộp số tiền 12.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Ngọc D và Lê Đình L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Đình L phải nộp 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà